

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-PT

Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng;

Ông Cao Thiện Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRƯƠNG THỊ T, sinh năm: 1988, tại tỉnh Ninh Thuận, Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn C (Đã chết) và bà: Trần Thị H; Chồng là: Lê Duy Q và 03 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Thị T1; bị hại Phan Văn Thành T2; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Võ Văn T3, Lý Văn T4, Huỳnh Văn H1 và người đại diện hợp pháp không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L, Huỳnh Huy H2, Võ Văn T3, Lê Văn T5 (Xi) là bạn bè với nhau. H2 từng xin làm thuê tại tàu đánh cá của Trương Thị T. T biết nhóm của H2 trộm dầu Diesel bán lại với giá rẻ nên sáng ngày 21/8/2023, Trương Thị T đến tiệm internet gặp H2, L, T3, T5 đang chơi game, T nói với nhóm của H2 khi nào trộm được dầu đem bán cho T với giá 300.000 đồng/can 30 lít, cả nhóm đồng ý.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T3 sử dụng 01 thuyền thúng của người dân chèo L, T3 mang theo 03 dao tự chế, cùng nhau lên lút đột nhập vào tàu đánh cá mang số hiệu NT90103TS của anh Phan Văn Thành T2 đang neo đậu tại bến cảng Vàng Biển Đ để lấy trộm dầu.

Khi lên tàu, L đứng canh giới, T3 và T2 vào trong hầm máy phát hiện 02 phi đựng dầu, T3 dùng dao cắt ống dẫn dầu, T2 dùng can nhựa loại 30 lít/can có sẵn trong tàu cá để hút dầu vào can. Sau khi hút đầy 16 can dầu L, T3, T2 cùng nhau sắp xếp 16 can dầu trộm được lên thuyền thúng sau đó chèo đi cất giấu 03 can dầu, 13 can dầu còn lại T3 chèo đến bãi cát gần nhà T rồi lấy thuyền thúng úp lại để bán cho T.

Sáng ngày 22 tháng 8 năm 2023, H2 gọi điện cho T nói chỗ để dầu, T một mình đi kiểm tra thấy 13 can dầu và đem về nhà cất giấu, trả cho H2 3.300.000 đồng. H2 chia số tiền bán dầu cho L, T3 và T2 để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2023, Võ Văn T3 gặp Nguyễn Thị Thanh h bán 03 can dầu còn lại. T1 biết rõ số dầu này do nhóm của T3 trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên T1 đồng ý mua với giá 900.000 đồng và yêu cầu T3 đem 03 can dầu để trên tàu cá số hiệu NT00692TS của T1 để sử dụng dần khi đi biển.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, anh Phan Văn Thành T2 đến Công an xã C tố giác tội phạm. Sau đó, Lý Văn T4 giao nộp 03 dao tự chế là công cụ sử dụng để trộm cắp và khai nhận hành vi vi phạm. Công an xã C đã thu giữ của Trương Thị T 07 can dầu (đã sử dụng hết 06 can), thu giữ của Nguyễn Thị T1 03 can dầu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tại thời điểm ngày 21/8/2023, 01 lít dầu Diesel 0,05S-II tại khu vực C có giá 22.790 đồng/lít.

Quá trình điều tra xác định số dầu bị chiếm đoạt là 480 lít (16 can dầu, mỗi can 30 lít). Như vậy, tổng số tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 480 lít dầu x

22.790đồng/lít = 10.939.200đồng (Mười triệu chín trăm ba mươi chín ngàn hai trăm đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Thị T1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- *Phần kháng cáo:*

Ngày 06/5/2024, bị cáo Trương Thị T có kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Thị T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: bị cáo Trương Thị T có hành vi hứa hẹn mua dầu Diesel trộm cắp được của bị cáo L, phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo T phạm tội lần đầu thộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ., theo điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là lao động chính, nuôi con bị khuyết tật nặng, nuôi anh bị tai biến, có nhân thân tốt đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Điều 65 BLHS.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, tuyên xử: chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam đối với bị cáo Trương Thị T theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 18 tháng.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin được hưởng án treo để ở nhà nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Trương Thị T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Biết nhóm của Bùi Văn L, Huỳnh Huy H2, Võ Văn T3, Lê Văn T5 thường trộm cắp dầu Diesel bán lại với giá rẻ. Ngày 21/8/2023, Trương Thị T gặp nhóm của Bùi Văn L nói có dầu trộm cắp được bán lại cho T. Khoảng 23 giờ ngày 21/8/2023, nhóm Bùi Văn L lên lút đột nhập lên thuyền đánh cá của anh Phan Văn T6 T5 lấy 16 can dầu Diezen 0,05S-II (480 lít), trị giá là 10.939.200đ.

Ngày 22/8/2023 nhóm Bùi Văn L mang bán cho Trương Thị T 13 can dầu (390 lít), lấy 3.300.000đ, bán cho Nguyễn Thị T1 03 can (90 lít) lấy 900.000đ.

Bị cáo có hành vi hứa hẹn trước mua tài sản do nhóm Bùi Văn L trộm cắp mà có, hành vi này tạo điều kiện thuận lợi cho hành vi phạm tội xảy ra, là đồng phạm giúp sức của hành vi trộm cắp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trương Thị T có hành vi hứa hẹn trước sẽ mua dầu do bị cáo Bùi Văn L trộm cắp mà có là căn cứ định tội “Trộm cắp tài sản” nên việc Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS là chưa phù hợp.

Xét: Bị cáo là người không biết chữ, vì hám rẻ nên mua dầu Diesel do bị cáo L mang đến bán để sử dụng cho thuyền đi biển của gia đình; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, làm công việc nội trợ, đang chăm sóc con (Lê Duy S) thuộc đối tượng khuyết tật nặng đặc biệt, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo tại văn bản hợp nhất ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị T; Giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 7 năm 2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về án phí: Bị cáo Trương Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 7 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- TAND huyện Thuận Nam (02 bản);
- Công an huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách